

Số: 03/2018/QĐST-KDTM

Sóc Trăng, ngày 6 tháng 9 năm 2018

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ Điều 212 và Điều 213 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 29 tháng 8 năm 2018, về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm thụ lý số 03/2018/TLST-KDTM ngày 29 tháng 03 năm 2018.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng N.

Địa chỉ: phường T, quận B, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng N: Ông Phan Văn Bảo T – Trưởng phòng Kế hoạch và Kinh doanh Ngân hàng N Chi nhánh thành phố S (theo văn bản ủy quyền ngày 18/7/2018 của Giám đốc Ngân hàng N chi nhánh thành phố S).

Địa chỉ: phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn:

1. Bà Trần Thị Hồng Y, sinh năm 1972.

2. Ông Đặng Thanh T, sinh năm 1971.

Cùng địa chỉ: ấp H, xã L, huyện P, tỉnh Sóc Trăng.

Hiện tạm trú: đường K, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của các bị đơn: Luật sư Bạch Sỹ C – Luật sư của Văn phòng Luật sư Bạch Sỹ C, Đoàn Luật sư tỉnh Sóc Trăng; Địa chỉ: khóm B, phường B, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Dương Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2. Ông Trần Hoàng H1, sinh năm 1983. Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

3. Bà Nguyễn Thị T2. Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

4. Bà Trần Thị Hồng V. Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Tạm trú: đường K, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của bà Nguyễn Thị T2 và bà Trần Thị Hồng V: Ông Trần Hoàng H1. Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 01/02/2018).

5. Bà Trần Thị Hồng T3. Địa chỉ: khóm B, phường T, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Đăng ký hộ khẩu thường trú tại: đường K, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng. Hiện đang sinh sống tại Úc.

6. Ông Phan Văn V2. Địa chỉ: đường Đ, khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Văn V2: Bà Phan Thị Thùy N, sinh năm 1982. Địa chỉ: khóm M, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 14/8/2018).

7. Ông Phan Quốc T4, sinh năm 1985. Địa chỉ: phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

Người đại diện hợp pháp của ông Phan Quốc T4: Bà Dương Thị H, sinh năm 1960. Địa chỉ: khóm B, phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo văn bản ủy quyền ngày 13/8/2018).

8. Bà Phan Thị Thùy N, sinh năm 1982. Địa chỉ: khóm M, Phường H, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng.

2/. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1. Đến ngày 29/9/2018, Ngân hàng N đồng ý để bà Dương Thị H thanh toán cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 3.360.105.187 đồng, trong đó nợ gốc 2.789.900.000 đồng và nợ lãi tạm tính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 29/8/2018 là 570.205.187 đồng (và nợ lãi phát sinh thêm đến ngày 29/9/2018 - nếu có) theo Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV201600807 ngày 26/09/2016 ký kết giữa bà Trần Thị Hồng Y, ông Đặng Thanh T với Ngân hàng N Chi nhánh thành phố S.

Kể từ ngày bà Dương Thị H đã thanh toán dứt điểm số tiền nợ trên cho Ngân hàng N thì Ngân hàng có nghĩa vụ giải chấp, trả lại các giấy chứng nhận quyền sử dụng đất sau: Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp H 6125 do Ủy ban nhân dân thành phố S cấp cho ông Trần Hoàng S, bà Dương Thị H ngày 22/08/2007; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 3771QSDĐ do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Y ngày 29/6/2004, điều chỉnh chuyển nhượng lại cho hộ bà Dương Thị H ngày 02/7/2004; Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 0098/QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ Phùng Anh V ngày 9/12/1997, điều chỉnh chuyển nhượng lại cho ông Trần Hoàng S, bà Dương Thị H ngày 12/4/2006 cho bà Dương Thị H theo quy định của pháp luật.

Kể từ ngày 30/9/2018, nếu bà Dương Thị H không thanh toán số tiền trên cho Ngân hàng N thì bà Dương Thị H còn phải trả lãi phát sinh với mức lãi suất quá hạn được thỏa thuận trong Hợp đồng tín dụng số: 7601-LAV201600807 ngày 26/09/2016 trên số tiền vốn vay chưa thanh toán.

2. Đến ngày 30/9/2018, bà Dương Thị H không thanh toán cho Ngân hàng N số tiền nêu trên thì Ngân hàng N được quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền xử lý các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, gồm:

+ Thửa đất số 63, tờ bản đồ số 27, tọa lạc tại Quốc lộ 1, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp H 6125 do Ủy ban nhân dân thành phố S cấp cho ông Trần Hoàng S, bà Dương Thị H ngày 22/08/2007) và tài sản gắn liền trên đất.

+ Thửa đất số 68, tờ bản đồ số 31, tọa lạc tại đường Trương Công Định, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 3771QSDĐ do Ủy ban nhân dân thị xã Sóc Trăng cấp cho hộ bà Nguyễn Thị Y ngày 29/6/2004, điều chỉnh chuyển nhượng lại cho hộ bà Dương Thị H ngày 02/7/2004) và tài sản gắn liền trên đất.

+ Thửa đất số 343, tờ bản đồ số 03, tọa lạc tại Quốc lộ 1, khóm 4, phường 2, thành phố S, tỉnh Sóc Trăng (theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số vào sổ cấp 0098/QSDĐ do Ủy ban nhân dân tỉnh Sóc Trăng cấp cho hộ Phùng Anh V ngày 9/12/1997, điều chỉnh chuyển nhượng lại cho ông Trần Hoàng S, bà Dương Thị H ngày 12/4/2006) và tài sản gắn liền trên đất.

Theo Hợp đồng thế chấp Quyền sử dụng đất của bên thứ ba số 387/HĐTC.NHNoTP/2013 ngày 02/08/2013, đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng H ngày 02/08/2013; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 544.1/HĐSĐBS ngày 16/11/2015 đã được chứng thực ngày 16/11/2015; Hợp đồng sửa đổi bổ sung số 544.2/HĐSĐBS ngày 26/09/2016, đã được chứng thực tại Văn phòng công chứng N ngày 26/09/2016.

3. Chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ số tiền 1.500.000 đồng: Nguyên đơn Ngân hàng N đồng ý chịu 750.000 đồng. Bà Dương Thị H đồng ý chịu 750.000 đồng.

Do nguyên đơn đã nộp tạm ứng trước chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ trên nên nguyên đơn đã thực hiện xong chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ. Bà Dương Thị H có nghĩa vụ nộp hoàn trả cho Ngân hàng N số tiền 750.000 đồng

4. Án phí sơ thẩm số tiền 49.601.000 đồng: Nguyên đơn Ngân hàng N đồng ý chịu 24.800.500 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 45.312.500 đồng theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008548 ngày 16/11/2017 do Chi cục thi hành án dân sự thành phố S phát hành. Như vậy, Ngân hàng N được hoàn trả lại số tiền tạm ứng án phí sơ thẩm là 20.512.000 đồng. Bà Dương Thị H đồng ý chịu 24.800.500 đồng.

3/. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4/. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân

sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Sóc Trăng;
- Cục THA.DS tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu: hồ sơ vụ án, TKT.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Mai Thiện Kế